

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/DS - ST

Ngày: 10 - 5 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Minh Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Trương Hà Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; trụ sở: Đường L, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – sinh năm 1967; Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị Mai S; địa chỉ: Đường R, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền số: x-x/QĐ-DAB-PNN ngày x/x/202x). (bà S có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Trọng M, sinh năm 1979; địa chỉ: Đường Q, Phường U, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện của nguyên đơn trình bày: Do ông Lê Trọng M được thanh toán lương hàng tháng qua tài khoản mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây được gọi là nguyên đơn) nên ngày 02/7/2009, nguyên đơn và ông Lê Trọng M (sau đây được gọi là bị đơn) ký Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ (sau đây gọi tắt là hợp đồng) với hạn mức cấp tín dụng cho bị đơn là 7.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay cho tiêu dung, lãi suất 1,15%/tháng. Trong quá trình sử dụng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 02/5/2010 nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ

quá hạn từ ngày 02/5/2010. Từ lúc phát sinh nợ quá hạn đến nay, do bị đơn không còn thanh toán lương qua tài khoản thẻ đã được cấp hạn mức thấu chi, nguyên đơn đã nhiều lần thông báo nhắc nợ, gửi sao kê tài khoản định kỳ hàng tháng nhưng bị đơn vẫn không thanh toán các khoản nợ cho nguyên đơn. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ gốc còn thiếu là 2.383.335 đồng, lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ theo từng thời kỳ theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn – ông Lê Trọng M vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Phía nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án lập biên bản ghi nhận không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Lương Thị Mai S trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền là 8.764.117 đồng, gồm nợ gốc: 2.383.335 đồng, lãi quá hạn phát sinh tạm tính đến 10/5/2021 là 6.380.782 đồng và nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng hai bên đã ký từ ngày 11/5/2021 cho đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền phát sinh từ việc sử dụng thẻ thấu chi; đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Tân Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:

Do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Phía bị đơn vắng mặt dù Tòa án đã thực hiện thủ tục triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 2.383.335 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ hợp đồng hai bên đã ký ngày 02/7/2009; thì giữa bị đơn và nguyên đơn đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng dịch vụ thẻ thấu chi. Theo mục 4.2.2 Điều 4 của Các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế theo hợp đồng trên quy định: “Chủ thẻ chịu trách nhiệm theo dõi khoản nợ và thanh toán đầy đủ, đúng hạn nợ thấu chi, tiền lãi, tiền phạt và phí phát sinh theo quy định của DAB tại từng thời điểm...”. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cho thấy bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình đối với các khoản tiền nợ phát sinh, khoản đã trả và số tiền còn thiếu. Đối chiếu với lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[2.2] Về yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi 6.380.782 đồng, xét: Căn cứ vào lời khai, bảng kê tính lãi thấu chi của nguyên đơn thì mức lãi suất, thời gian tính lãi cũng như số tiền lãi phát sinh là đúng theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền lãi tính đến ngày 10/5/2021 và tiếp tục thanh toán các khoản lãi, phí phát sinh khác theo quy định của hợp đồng hai bên đã ký kể từ ngày 11/5/2021 cho đến khi thi hành án xong.

[2.3] Về thời gian trả nợ: Hội đồng xét xử xét thấy việc bị đơn không trả nợ đúng hạn với thời gian đã lâu, gây thiệt hại về quản lý vốn cho nguyên đơn nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán một lần toàn bộ số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã đóng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 207, Điều 227; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

a/ Ông Lê Trọng M có trách nhiệm trả ngay một lần cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm tính đến ngày 10/5/2021 là 8.764.117 đồng (Tám triệu bảy trăm sáu mươi bốn ngàn một trăm mười bảy đồng), bao gồm nợ gốc: 2.383.335 đồng (Hai triệu ba trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi lăm đồng); nợ lãi quá hạn 6.380.782 đồng (Sáu triệu ba trăm tám mươi ngàn bảy trăm tám mươi hai đồng).

b/ Ông Lê Trọng M có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A các khoản lãi và phí phát sinh kể từ ngày 11/5/2021 cho đến khi trả hết nợ hoặc thi hành án xong theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ ký ngày 02/7/2009.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 438.206 đồng (Bốn trăm ba mươi tám ngàn hai trăm lẻ sáu đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/001669x ngày x/x/202x của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo